

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2024
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh;
2. Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1999. “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Ấp X1, xã Y1, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31-10-2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị U đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N trên cơ sở tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y1, huyện Gò Dầu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào cùng

năm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và anh N không lo làm ăn, nghe bạn bè lôi kéo dẫn đến vi phạm pháp luật; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại, anh N phải chấp hành án tù từ tháng 9/2023 nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20-8-2018; hiện tại cháu K đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh N không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn N đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân đúng như lời trình bày của chị U. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến chị U buồn, sau đó anh nghe lời bạn bè thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tù tháng 9/2023; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U.

Về con chung: Anh và chị U có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20-8-2018; hiện tại cháu K đang sống với chị U. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu K cho chị U tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị U không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh N, chị U được ly hôn với anh N; về con chung: Giao cho chị U được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày

20-8-2018, ghi nhận chị U không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N, anh N có địa chỉ tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị U và anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị U và anh N trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y1, huyện Gò Dầu vào ngày 14-6-2018 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị U cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và anh N không lo làm ăn và nghe bạn bè lôi kéo, dẫn đến vi phạm pháp luật nên ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Quá trình làm việc, anh N chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U. Xét thấy, hôn nhân giữa chị U và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị U và anh N thống nhất có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20-8-2018; hiện tại cháu K đang sống với chị U. Khi ly hôn, chị U và anh N thống nhất giao cháu K cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao cháu K cho chị U tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Ghi nhận chị U không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh N trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí theo quy định tại khoản

4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị U với anh Nguyễn Văn N. Chị U được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20-8-2018 cho chị U tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị U không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013403 ngày 30-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị U đã nộp xong tiền án phí. Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Y1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Tiến Danh